

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ II LỚP 2	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	16
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	18
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	20
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	22
ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	11	24
ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	13	26



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



ĐỀ SỐ 1

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

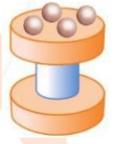
Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Số gồm 6 trăm 3 chục 5 đơn vị được viết là:

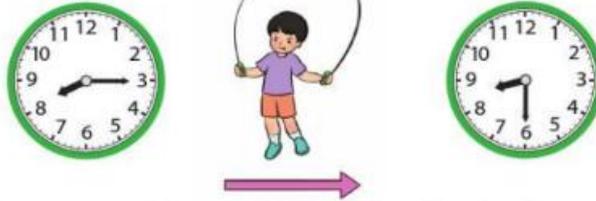
- A. 653. B. 635. C. 563. D. 536.

Câu 2. Có bao nhiêu khối cầu trong hình bên?

- A. 4 khối cầu. B. 5 khối cầu. C. 6 khối cầu. D. 7 khối cầu.



Câu 3. Bình nhảy dây trong mấy phút?



- A. 5 phút. B. 10 phút. C. 15 phút. D. 20 phút.

Câu 4. Hôm nay là thứ Năm ngày 20 tháng 4. Vậy sinh nhật Linh vào ngày 01 tháng Năm là thứ mấy trong tuần?

- A. Chủ nhật. B. Thứ Hai. C. Thứ Ba. D. Thứ Tư.

Câu 5. Tổng của 549 và số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 559. B. 558. C. 550. D. 649.

Câu 6. Trong túi có 3 quả táo và 5 quả cam. Mật Mật không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Mật Mật chắc chắn lấy được ít nhất mấy quả cam?

- A. 3 quả. B. 2 quả. C. 1 quả. D. Không xác định được.

Câu 7. Con chó nặng 15 kg. Cân nặng của mỗi con thỏ như nhau. Mỗi con thỏ cân nặng là:



- A. 2 kg. B. 3 kg. C. 4 kg. D. 5 kg.

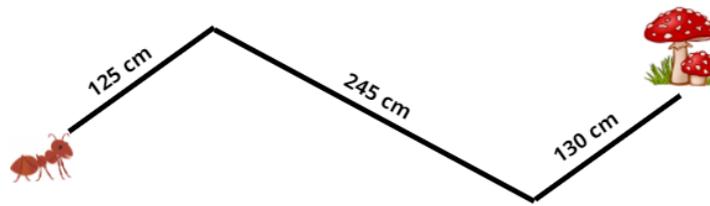
Câu 8. Để về đến nhà, Kiến cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?

A. 500 cm.

B. 5 cm.

C. 45cm.

D. 50cm.



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính

a) $493 - 128$

b) $123 + 205$

c) $752 - 48$

d) $137 + 83$

Bài 2. Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm.

a) $10 \text{ m} : 2 \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$.

b) $5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 660 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$.

Bài 3. Vụ này, nhà My thu hoạch được 544 kg khoai tây, nhiều hơn vụ trước 93 kg. Hỏi vụ trước nhà My thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

Bài 4. Có tất cả bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau mà tổng các chữ số của nó bằng 6?

Trả lời:

ĐỀ SỐ 2

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Mảnh vải màu gì dài nhất?

Mảnh vải	Xanh	Đỏ	Tím	Vàng
Độ dài	290 cm	40 dm	5 m	460 cm

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 2. Trong các phép tính sau phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $342 + 38$. B. $740 - 315$. C. $138 + 159$. D. $609 - 91$.

Câu 3. Một số nhân với 5 thì được tích là 45. Vậy số đó là:

- A. 8. B. 9. C. 10. D. 11.

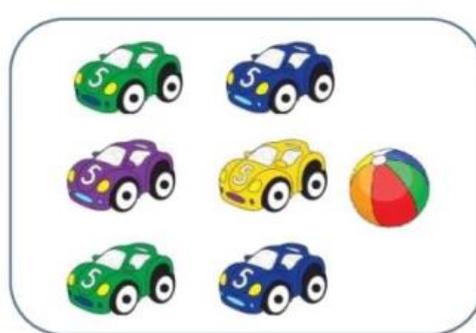
Câu 4. Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau ghép được từ các chữ số 7, 3, 2, 9 là:

- A. 999. B. 739. C. 973. D. 237.

Câu 5. Anh cao 154 cm, em thấp hơn anh 19 cm. Hỏi em cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 130 cm. B. 132 cm. C. 134 cm. D. 135 cm.

Câu 6. Tùng có một số đồ chơi như hình dưới đây. Nếu không nhìn để lấy một đồ chơi thì khả năng Tùng lấy được một con gấu bông là:



- A. có thể. B. chắc chắn. C. không thể. D. không có đáp án.

Câu 7. Mẹ An đóng 4 bao thóc có cân nặng lần lượt là: 51 kg, 45 kg, 52 kg, 60 kg. Bố An dùng xe máy chở các bao thóc đi bán. Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên bố đã để lại một bao thóc.

Bao thóc để lại cân nặng là:

- A. 60 kg. B. 45 kg. C. 52 kg. D. 51 kg.

Câu 8. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính

a) $665 + 37$

b) $317 - 45$

c) $567 - 368$

d) $289 + 456$

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm:

a) Một bước chân của em không thể dài 2m

b) $930\text{ m} + 70\text{ m}$ chắc chắn lớn hơn 1 km

c) Hiệu của hai số tròn chục có thể là một số tròn chục

Bài 3. Khối lớp Hai và Ba của một trường tiểu học có số học sinh nam là 145 em, nhiều hơn số học sinh nữ là 29 em.

a) Hỏi khối lớp Hai và Ba của trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh nữ?

b) Để giúp đỡ các bạn nhỏ vùng cao, mỗi học sinh của trường đã quyên góp 1 quyển vở. Hỏi khối lớp Hai và Ba đã quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

Bài 4. Hãy viết các số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026
 Môn: Toán lớp 2
 Thời gian làm bài: 40 phút
 (Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100. B. 101. C. 102. D. 103.

Câu 2. Mỗi bàn có 2 chiếc ghế. Hỏi 6 bàn như thế có bao nhiêu chiếc ghế?

- A. 10 chiếc. B. 12 chiếc. C. 14 chiếc. D. 16 chiếc.

Câu 3. Số thích hợp còn thiếu là:



- A. 153. B. 151. C. 154. D. 155.

Câu 4. Số thích hợp cần điền vào chỗ trống là:

$$521 + \square = 625$$

- A. 101. B. 102. C. 103. D. 104.

Câu 5. Trên cánh đồng A thu hoạch được 335 kg táo và nhiều hơn cánh đồng B 58 kg táo. Vậy cánh đồng B thu hoạch được số ki-lô-gam táo là

- A. 277 kg. B. 393 kg. C. 383 kg. D. 267 kg.

Câu 6. Trong hộp bút của Nam gồm có bút chì, bút mực, thước kẻ, cục tẩy. Hỏi nếu nhắm mắt và lấy một đồ vật trong hộp bút của Nam, ta “không thể” lấy được vật nào sau đây?

- A. Bút chì. B. Thước kẻ. C. Cục tẩy. D. Bút xóa.

Câu 7. Nếu thứ Sáu tuần này là ngày 26 tháng 4 thì thứ Tư tuần trước là ngày bao nhiêu tháng 4?

- A. Ngày 17. B. Ngày 18. C. Ngày 19. D. Ngày 20.

Câu 8. Từ ba chữ số 4; 6; 8 em viết được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

- A. 3 số. B. 4 số. C. 5 số. D. 6 số.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số liền trước số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:
- b) Số liền sau số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:
- c) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

- a) $198 + 210 = 408$.
- b) $812 - 365 = 537$.
- c) $506 - 249 = 357$.
- d) $369 + 103 = 462$.

Bài 3. Nông trại nhà Hùng trồng rau sạch đến vụ thu hoạch, đợt đầu thu hoạch được 315 kg rau, đợt sau thu hoạch được 590 kg rau. Hỏi:

- a) Đợt sau nông trại nhà Hùng thu hoạch được nhiều hơn đợt đầu bao nhiêu ki-lô-gam rau sạch?
- b) Cả 2 đợt nhà Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau sạch?

Bài 4. Khi thực hiện phép trừ 2 số, một bạn sơ ý viết sai như sau: Ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6, bạn ấy đã viết thành 9 nên phép trừ có kết quả sai là: 79. Tìm hiệu ban đầu của phép trừ.**Trả lời:**

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026
Môn: Toán lớp 2
Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. $500 + 40 + 3$ được viết thành:

- A. 425. B. 445. C. 542. D. 543.

Câu 2. Chọn phương án thích hợp để điền vào chỗ chấm.

$$4 \text{ m} + 5 \text{ m} = \dots \text{ cm.}$$

- A. 9. B. 90. C. 900. D. Không xác định được.

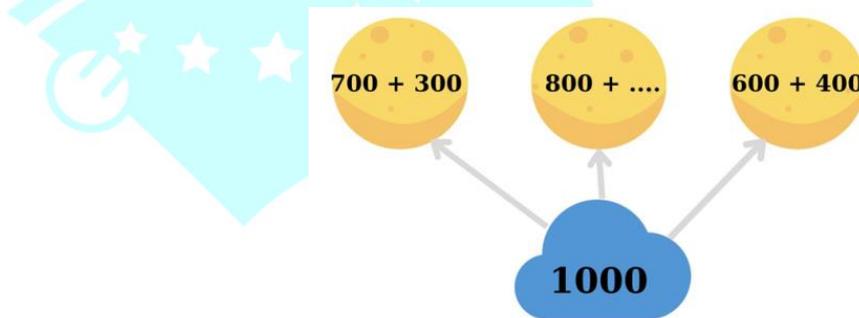
Câu 3. Em hãy tìm phép tính có kết quả đúng:

- A. $729 + 5 = 734$. B. $758 + 13 = 781$.
C. $190 - 10 = 182$. D. $364 + 254 = 518$.

Câu 4. Có 40 học sinh xếp thành các hàng, mỗi hàng có 5 học sinh. Hỏi có bao nhiêu hàng?

- A. 7 hàng. B. 8 hàng. C. 9 hàng. D. 10 hàng.

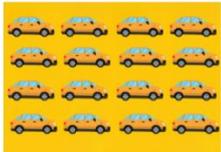
Câu 5. Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết:



Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 200. B. 300. C. 400. D. 500.

Câu 6. Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết:

Ô tô màu vàng	
Ô tô màu xanh	
Ô tô màu đỏ	

Ô tô màu đỏ ít hơn ô tô màu vàng bao nhiêu ô tô?

- A. 5 ô tô. B. 6 ô tô. C. 7 ô tô. D. 8 ô tô.

Câu 7. Tờ tiền sau có giá trị là bao nhiêu đồng?



- A. 2 đồng. B. 20 đồng. C. 200 đồng. D. 300 đồng.

Câu 8. Để về đến nhà, bạn chuột túi phải nhảy 888 bước nhưng lúc này chuột túi mới nhảy được 238 bước. Hỏi bạn chuột túi còn phải nhảy bao nhiêu bước nữa mới về đến nhà?

- A. 888 bước. B. 238 bước. C. 605 bước. D. 650 bước.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm)

- a) Sắp xếp các số: 563, 579, 529, 826, 680, 502, 914 theo thứ tự từ bé đến lớn.
 b) Sắp xếp các số: 435, 670, 204, 684, 118, 112, 102 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Bài 2. Điền các dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm.

- 100 cm 1 m. 40 dm 99 m. 60 m 400 cm.

Bài 3. Sáng nay cửa hàng bánh mì ra lò 101 chiếc bánh gồm bánh tròn và bánh dài. Có 10 vị khách vào mua hàng, mỗi người mua 5 chiếc. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc bánh mì?

Bài 4. Hãy tìm số có ba chữ số mà hiệu của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục bằng 0, còn hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị bằng 9.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 5

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Số gồm “9 trăm và 8 đơn vị” được viết là:

- A. 980. B. 908. C. 890. D. 809.

Câu 2. Con chó cân nặng là:



- A. 5 kg. B. 10 kg. C. 15 kg. D. 20 kg.

Câu 3. Số liền sau của số 526 là kết quả của phép tính:

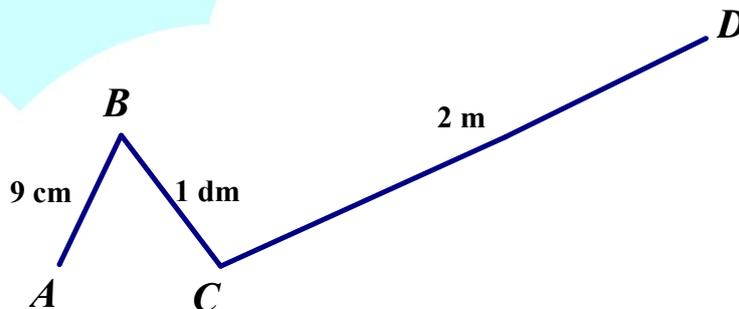
- A. $142 + 384$. B. $850 - 323$. C. $429 + 108$. D. $617 - 190$.

Câu 4. Cho dãy số: 102; 112; 122; ; ; 152; 162.

Hai số điền vào chỗ trống lần lượt là:

- A. 132; 133. B. 132; 142. C. 142; 152. D. 122; 132.

Câu 5. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



- A. 12 cm. B. 120 cm. C. 219 cm. D. 21 cm.

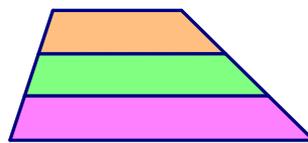
Câu 6. Tờ tiền mệnh giá nhỏ nhất là tờ tiền nào?



Câu 7. Hôm nay là thứ Tư, ngày 15 tháng 4. Vậy sinh nhật Mai vào ngày 24 tháng 4 là vào thứ mấy trong tuần?

- A. Thứ Ba. B. Thứ Tư. C. Thứ Năm. D. Thứ Sáu.

Câu 8. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



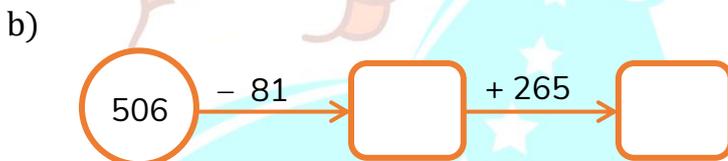
- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính

- a) $209 + 327$ b) $459 + 41$ c) $700 - 35$ d) $821 - 307$

Bài 2. Điền các số thích hợp vào ô trống



Bài 3. Chiều nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho 245 người, ít hơn sáng nay 160 người.
Hỏi:

- a) Sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?
b) Cả 2 buổi trạm y tế đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?

Bài 4. Sau khi thêm vào số lớn 109 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 720.
Tìm tổng hai số ban đầu.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 6

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Có bao nhiêu số lớn hơn 302 và nhỏ hơn 309.

- A. 5 số. B. 6 số. C. 7 số. D. 8 số.

Câu 2. Phép tính nào có kết quả bé nhất?

- A. $536 + 147$. B. $829 + 156$. C. $375 + 251$. D. $476 + 293$.

Câu 3. Quan sát hình sau và cho biết:



Trong hình trên, có bao nhiêu đồ vật có dạng khối trụ?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 4. Biểu đồ tranh sau cho biết khối lượng tiêu thụ của một số loại rau củ trong một cửa hàng:

 Cà rốt	
 Cà chua	
 Súp lơ	
 Cà tím	

Mỗi thể hiện 5kg.

Quan sát biểu đồ tranh và cho biết lượng cà rốt tiêu thụ được nhiều hơn cà tím là bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 5kg. B. 10kg. C. 15kg. D. 20kg.

Câu 5. Con voi cân nặng 434 kg, con gấu nhẹ hơn con voi 127 kg. Hỏi con gấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 324 kg. B. 307 kg. C. 315 kg. D. 351 kg.

Câu 6. Bố Lan cần mua gạch để lát sàn nhà. Biết mỗi hàng bố lát 5 viên, có 8 hàng như thế. Hỏi bố Lan cần mua bao nhiêu viên gạch để lát sàn nhà?

- A. 40 viên. B. 50 viên. C. 45 viên. D. 30 viên.

Câu 7. Chủ nhật vừa rồi, Thảo được bố mẹ cho đi tham quan. Lúc đi hay về, Thảo đều xem đồng hồ và đều thấy kim ngắn chỉ số 8, kim dài chỉ số 12. Để em biết Thảo được bố mẹ cho đi tham quan bao lâu biết Thảo đi và về trong cùng 1 ngày.

- A. 4 giờ. B. 8 giờ. C. 16 giờ. D. 12 giờ.

Câu 8. Thỏ, Sóc, Nhím và Rùa cùng tham gia cuộc thi chạy. Trong vòng 1 phút, Thỏ chạy được 5 m và Sóc chạy được 7 m. Trong vòng 2 phút, Nhím chạy được 8 m. Trong vòng 5 phút, Rùa chạy được 10 m. Hỏi ai chạy nhanh nhất? (Biết rằng tốc độ chạy của các con vật không thay đổi trên cả quãng đường).

- A. Thỏ. B. Sóc. C. Nhím. D. Rùa.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Tính

- a) $1000 \text{ đồng} - 200 \text{ đồng} + 100 \text{ đồng}$
b) $500 \text{ đồng} + 400 \text{ đồng} - 600 \text{ đồng}$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Cho các số: 452 ; 608 ; 127 ; 327 ; 254.

- a) Số bé nhất trong các số trên là:
- b) Số lớn nhất trong các số trên là:
- c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên là:

Bài 3. Nhà bác Hùng thu hoạch được 259 kg mận. Nhà bác Long thu hoạch được nhiều hơn nhà bác Hùng 56 kg mận và ít hơn nhà bác Lâm 72 kg mận. Hỏi:

- a) Nhà bác Long thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mận?
b) Nhà bác Lâm thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mận?
c) Cả ba nhà thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mận?

Bài 4. Em hãy tìm số có ba chữ số mà chữ số hàng trăm nhân với 3 được chữ số hàng chục, chữ số hàng chục nhân với 3 được chữ số hàng đơn vị.

Trả lời:

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	D	C	B	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a) $493 - 128$

b) $123 + 205$

c) $752 - 48$

d) $137 + 83$

Lời giải

$$\begin{array}{r} 493 \\ - 128 \\ \hline 365 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 123 \\ + 205 \\ \hline 328 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 752 \\ - 48 \\ \hline 704 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 137 \\ + 83 \\ \hline 220 \end{array}$$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm.

a) $10 \text{ m} : 2 \dots 340 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$.

b) $5 \text{ dm} \times 10 \dots 660 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$.

Lời giải

a) $10 \text{ m} : 2 = 5 \text{ m}$

$$340 \text{ cm} + 160 \text{ cm} = 500 \text{ cm} = 5 \text{ m}$$

Ta thấy: $5 \text{ m} = 5 \text{ m}$ do đó: $10 \text{ m} : 2 = 340 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$.

b) $5 \text{ dm} \times 10 = 50 \text{ dm} = 5 \text{ m}$

$$660 \text{ cm} - 260 \text{ cm} = 400 \text{ cm} = 4 \text{ m}$$

Ta thấy: $5 \text{ m} > 4 \text{ m}$ do đó: $5 \text{ dm} \times 10 > 660 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$.

Bài 3. (2 điểm) Vụ này, nhà My thu hoạch được 544 kg khoai tây, nhiều hơn vụ trước 93 kg. Hỏi vụ trước nhà My thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

Lời giải

Vụ trước nhà My thu hoạch được số ki-lô-gam khoai tây là:

$$544 - 93 = 451 \text{ (kg).}$$

Đáp số: 451 kg khoai tây.

Bài 4. (0,5 điểm) Có tất cả bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau mà tổng các chữ số của nó bằng 6?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Có tất cả **14** số.

(Ta có: $6 = 1 + 2 + 3$ ta viết được các số có 3 chữ số khác nhau là: 123 ; 132 ; 213 ; 231 ; 312 ; 321

$6 = 0 + 1 + 5$ ta viết được các số có 3 chữ số khác nhau là: 105 ; 150 ; 510 ; 501

$6 = 0 + 2 + 4$ ta viết được các số có 3 chữ số khác nhau là: 204 ; 240 ; 402 ; 420.

Do đó có tất cả: $6 + 4 + 4 = 14$ số có ba chữ số khác nhau.

Vậy có tất cả 14 số.)

ĐỀ SỐ 2

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	B	C	D	C	A	D

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a) $665 + 37$

b) $317 - 45$

c) $567 - 368$

d) $289 + 456$

Lời giải

$$\begin{array}{r} 665 \\ + 37 \\ \hline 702 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 317 \\ - 45 \\ \hline 272 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 567 \\ - 368 \\ \hline 199 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 289 \\ + 456 \\ \hline 745 \end{array}$$

Bài 2. (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm:

a) Một bước chân của em không thể dài 2m

b) $930\text{ m} + 70\text{ m}$ chắc chắn lớn hơn 1 km

c) Hiệu của hai số tròn chục có thể là một số tròn chục

Lời giải

a) Một bước chân của em không thể dài 2m là đúng. Vậy điền Đ.

b) $930\text{ m} + 70\text{ m} = 1000\text{ m} = 1\text{ km}$.

Do đó $930\text{ m} + 70\text{ m}$ chắc chắn lớn hơn 1 km là sai. Vậy điền S.

c) Hiệu của hai số tròn chục có thể là một số tròn chục là đúng.

Ví dụ: 80; 10 là các số tròn chục và hiệu của hai số đó là: $80 - 10 = 70$, cũng là một số tròn chục.

Vậy điền Đ.

Bài 3. (2 điểm) Khối lớp Hai và Ba của một trường tiểu học có số học sinh nam là 145 em, nhiều hơn số học sinh nữ là 29 em.

- a) Hỏi khối lớp Hai và Ba của trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh nữ?
b) Để giúp đỡ các bạn nhỏ vùng cao, mỗi học sinh của trường đã quyên góp 1 quyển vở. Hỏi khối lớp Hai và Ba đã quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

Lời giải

a) Khối lớp Hai và Ba của trường đó có tất cả số học sinh nữ là:

$$145 - 29 = 116 \text{ (học sinh).}$$

b) Khối lớp Hai và Ba của trường đó có tất cả số học sinh là:

$$145 + 116 = 261 \text{ (học sinh).}$$

Vì mỗi học sinh quyên góp 1 quyển vở nên khối lớp Hai và Ba của trường đó quyên góp được tất cả 261 quyển vở.

Đáp số: a) 116 học sinh nữ.

b) 261 quyển vở.

Bài 4. (0,5 điểm) Hãy viết các số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Các số đó là: 500; 140; 410; 230; 320.

(Ta có: $5 = 0 + 0 + 5 = 0 + 1 + 4 = 0 + 2 + 3$

Vậy có tất cả 5 số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5 là:

500; 140; 410; 230; 320.)

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	D	A	D	A	D

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Số liền trước số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:
- b) Số liền sau số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:
- c) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

Lời giải

- a) Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: 987.
Số liền trước số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: **986**.
- b) Số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là: 990.
Số liền sau số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là: **991**.
- c) Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: **102**.

Bài 2. (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S.

- a) $198 + 210 = 408$. b) $812 - 365 = 537$.
- c) $506 - 249 = 357$. d) $369 + 103 = 462$.

Lời giải

- a) $198 + 210 = 408$. Vậy điền Đ.
- b) $812 - 365 = 447$. Vậy điền S.
- c) $506 - 249 = 257$. Vậy điền S.
- d) $369 + 103 = 472$. Vậy điền S.

Bài 3. (2 điểm) Nông trại nhà Hùng trồng rau sạch đến vụ thu hoạch, đợt đầu thu hoạch được 315 kg rau, đợt sau thu hoạch được 590 kg rau. Hỏi:

- a) Đợt sau nông trại nhà Hùng thu hoạch được nhiều hơn đợt đầu bao nhiêu ki-lô-gam rau sạch?
b) Cả 2 đợt nhà Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau sạch?

Lời giải

a) Đợt sau nông trại nhà Hùng thu hoạch được nhiều hơn đợt đầu số ki-lô-gam rau sạch là:

$$590 - 315 = 275 \text{ (kg).}$$

b) Cả 2 đợt nông trại nhà Hùng thu hoạch được số ki-lô-gam rau sạch là:

$$590 + 315 = 905 \text{ (kg).}$$

Đáp số: a) 275 kg; b) 905 kg.

Bài 4. (0,5 điểm) Khi thực hiện phép trừ 2 số, một bạn sơ ý viết sai như sau: Ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6, bạn ấy đã viết thành 9 nên phép trừ có kết quả sai là: 79. Tìm hiệu ban đầu của phép trừ.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Hiệu ban đầu là: 82.

(Vì ở số trừ có chữ số hàng đơn vị là 6 mà bạn ấy viết thành 9 nên số trừ đã tăng lên:

$$9 - 6 = 3 \text{ (đơn vị).}$$

Số trừ tăng 3 đơn vị thì hiệu giảm đi 3 đơn vị.

Khi đó hiệu ban đầu là: $79 + 3 = 82$.)

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	B	A	D	C	D

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm)

- a) Sắp xếp các số: 563, 579, 529, 826, 680, 502, 914 theo thứ tự từ bé đến lớn.
b) Sắp xếp các số: 435, 670, 204, 684, 118, 112, 102 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Lời giải

- a) Các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 502; 529; 563; 579; 680; 826; 914.
b) Các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: 684; 670; 435; 204; 118; 112; 102.

Bài 2. (1,5 điểm) Điền các dấu > ; < ; = thích hợp vào chỗ chấm.

100 cm 1 m. 40 dm 99 m. 60 m 400 cm.

Lời giải

- a) 100 cm = 1 m.
b) 40 dm = 4m. Nên 4 m < 99m. Do đó: 40 dm < 99m.
c) 400 cm = 4 m. Nên 60 m > 4 m. Do đó: 60 m > 400 cm.

Bài 3. (2 điểm) Sáng nay cửa hàng bánh mì ra lò 101 chiếc bánh gồm bánh tròn và bánh dài. Có 10 vị khách vào mua hàng, mỗi người mua 5 chiếc. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc bánh mì?

Lời giải

Cửa hàng đã bán được số chiếc bánh mì là:

$$5 \times 10 = 50 \text{ (chiếc).}$$

Cửa hàng còn lại số chiếc bánh mì là:

$$101 - 50 = 51 \text{ (chiếc).}$$

Đáp số: 51 chiếc bánh mì.

Bài 4. (0,5 điểm) Hãy tìm số có ba chữ số mà hiệu của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục bằng 0, còn hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị bằng 9.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số cần tìm là: 990.

(Vì chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là các chữ số (từ 0 đến 9) mà hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị là 9 nên chữ số hàng chục là 9, chữ số hàng đơn vị là 0.

Mà hiệu của chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục là 0 nên chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng chục và bằng 9.

Vậy số cần tìm là 990.)



ON THI
123

ĐỀ SỐ 5

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	B	C	A	D	D

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a) $209 + 327$

b) $459 + 41$

c) $700 - 35$

d) $821 - 307$

Lời giải

$$\begin{array}{r} 209 \\ + 327 \\ \hline 536 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 459 \\ + 41 \\ \hline 500 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 700 \\ - 35 \\ \hline 665 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 821 \\ - 307 \\ \hline 514 \end{array}$$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền các số thích hợp vào ô trống



Lời giải

Thực hiện lần lượt các phép tính ta có:

a) $325 + 460 = 785.$

$785 - 526 = 259.$

Vậy ô trống cần điền lần lượt từ trái sang phải là: **785; 259.**

b) $506 - 81 = 425.$

$425 + 265 = 690.$

Vậy ô trống cần điền lần lượt từ trái sang phải là: **425; 690.**

Bài 3. (2 điểm) Chiều nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho 245 người, ít hơn sáng nay 160 người. Hỏi:

- a) Sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?
b) Cả 2 buổi trạm y tế đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?

Lời giải

a) Sáng nay trạm y tế đã tiêm vắc xin cho số người là:

$$245 + 160 = 405 \text{ (người).}$$

b) Cả 2 buổi trạm y tế đã tiêm vắc xin cho số người là:

$$245 + 405 = 650 \text{ (người).}$$

Đáp số: a) 405 người ; b) 650 người.

Bài 4. (0,5 điểm) Sau khi thêm vào số lớn 109 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 720. Tìm tổng hai số ban đầu.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Tổng hai số ban đầu là: 618.

(Thêm vào số lớn 109 đơn vị thì tổng hai số tăng thêm 109 đơn vị.

Bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số giảm đi 7 đơn vị.

Khi đó tổng hai số ban đầu là: $720 - 109 + 7 = 618$.

Vậy tổng hai số ban đầu là: 618.)

ĐỀ SỐ 6

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	B	B	A	D	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính

a) $1000 \text{ đồng} - 200 \text{ đồng} + 100 \text{ đồng}$

b) $500 \text{ đồng} + 400 \text{ đồng} - 600 \text{ đồng}$

Lời giải

a) $1000 \text{ đồng} - 200 \text{ đồng} + 100 \text{ đồng} = 800 \text{ đồng} + 100 \text{ đồng} = 900 \text{ đồng}.$

b) $500 \text{ đồng} + 400 \text{ đồng} - 600 \text{ đồng} = 900 \text{ đồng} - 600 \text{ đồng} = 300 \text{ đồng}.$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Cho các số: 452 ; 608 ; 127 ; 327 ; 254.

a) Số bé nhất trong các số trên là:

b) Số lớn nhất trong các số trên là:

c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên là:

Lời giải

a) Số bé nhất trong các số trên là: **127**.b) số lớn nhất trong các số trên là: **608**.c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên là: $608 - 127 = 481$.

Bài 3. (2 điểm) Nhà bác Hùng thu hoạch được 259 kg mật. Nhà bác Long thu hoạch được nhiều hơn nhà bác Hùng 56 kg mật và ít hơn nhà bác Lâm 72 kg mật. Hỏi:

a) Nhà bác Long thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mật?

b) Nhà bác Lâm thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mật?

c) Cả ba nhà thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam mật?

Lời giải

a) Nhà bác Long thu hoạch được số ki-lô-gam mận là:

$$259 + 56 = 315 \text{ (kg)}.$$

b) Nhà bác Lâm thu hoạch được số ki-lô-gam mận là:

$$315 + 72 = 387 \text{ (kg)}.$$

c) Cả ba nhà thu hoạch được số ki-lô-gam mận là:

$$259 + 315 + 387 = 961 \text{ (kg)}.$$

Đáp số: a) 315 kg mận; b) 387 kg mận; c) 961 kg mận.

Bài 4. (0,5 điểm) Em hãy tìm số có ba chữ số mà chữ số hàng trăm nhân với 3 được chữ số hàng chục, chữ số hàng chục nhân với 3 được chữ số hàng đơn vị.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số cần tìm là 139.

(* Nếu chữ số hàng trăm là 1, khi đó:

Chữ số hàng chục là: $1 \times 3 = 3$.

Chữ số hàng đơn vị là: $3 \times 3 = 9$

Do đó ta được số: 139.

* Nếu chữ số hàng trăm là 2, khi đó:

Chữ số hàng chục là: $2 \times 3 = 6$.

Chữ số hàng trăm là: $6 \times 3 = 18 > 9$ (loại)

Vậy số cần tìm là: 139.)